

Bản án số: 63/2023/HS-ST  
Ngày 06-11-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Duy Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn CD, xã QT, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T8 và bà Đặng Thị T9; bị cáo có vợ là Lê Thị N2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 06-02-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo T đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 06-02-2016, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 18-3-2015 (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2023 đến ngày 29-5-2023, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn PT, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn P, anh Đào Văn P1, chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Trường S, anh Ngô Văn D1, anh Nguyễn Xuân T3, anh Hà Văn K, anh Đỗ Văn T7, chị Vũ Thị N, anh Đoàn Văn D2, anh Vũ Văn C1, chị Trần Thị G, anh Đồng Đức G1, anh Lê Văn H, anh Nguyễn Phú Đ, chị Hà Thị M, anh Phan Lương T4, anh Phạm Văn T5, anh Trần Mạnh H1, anh Vũ Văn N1, anh Bùi Huy T6, chị Trần Thanh H2, anh Nguyễn Văn M1, bà Lê Thị M2, ông Lã Văn C2 đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16-5-2021, Công an xã TĐ phát hiện, bắt quả tang tại nhà Bùi Huy T6, sinh năm 1979 ở thôn T, xã TĐ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có một số đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Hai mươi lăm đối tượng bị bắt giữ gồm: Bùi Huy T6; Lê Văn H, sinh năm 1985 ở 33/342 MHX, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Phú Đ, sinh năm 1995 ở thôn NA, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; Hà Thị M, sinh năm 1981 ở khu 6, phường CX, thành phố HL, tỉnh QN; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 ở thôn PT, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1997 ở số 2B/50, HĐ 1, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; Phan Lương T4, sinh năm 1991 ở thôn PX, xã BĐ, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Phạm Văn T5, sinh năm 1978 ở thôn CD, xã QT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Trần Mạnh H1, sinh năm 1996 ở thôn NM, xã NH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Vũ Văn N, sinh năm 1970 ở thôn BP, xã KT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Trần Văn T; Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở thôn KH, xã AH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Đào Văn P1 sinh năm 1979 ở thôn CD, xã QT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Đoàn Văn D1 sinh năm 1987 ở thôn G, xã VL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 và Đỗ Văn T7, sinh năm 1985 cùng ở thôn CĐ, xã NH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Trường S, sinh năm 1988 ở 1232 TNT, quận KA, thành phố Hải Phòng; Vũ Văn C1, sinh năm 1985, ở khu VQ 2, phường TM, quận KA, thành phố Hải Phòng; Đồng Đức G1, sinh năm 1983 ở thôn ĐT, xã ĐH, huyện KT, thành phố Hải Phòng; Ngô Văn D1, sinh năm 1994 ở thôn 3, NA, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; Vũ Thị N, sinh năm 1981 ở xóm 7, thôn TK, xã HT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, ở Tổ dân phố MK, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Trần Thị G, sinh năm 1986 ở số 3, tổ 4, đường NGT, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1990 ở thôn NT, xã KT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Hà Văn K, sinh năm 1994 ở tổ 22, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền là 37.500.000 đồng cùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; 02 chiếc chiếu; thu tại bàn làm việc cạnh nơi đánh bạc 01 búa đinh loại nhỏ đầu bằng sắt cán bằng gỗ, 01 đột bằng sắt, 01 miếng gỗ nhỏ, 02 quân bài tú lơ khơ đã bị đột thủng; 01 đột lỗ bằng nhựa màu vàng cam; thu tại nóc tủ đứng số tiền là 65.650.000 đồng; thu tại gầm tủ đứng số tiền là 104.700.000 đồng; thu tại gầm tủ kệ tivi số tiền 11.500.000 đồng; thu trên người của T7 01 điện thoại Iphone 12 pro màu xanh đen bên trong lắp sim số 0944134396 cùng số tiền 770.000 đồng, của Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc đen bên trong lắp sim số 0928114444 cùng số tiền 30.000.000 đồng, của Vũ Văn C1 01 điện thoại Oppo màu đen bên trong lắp sim số 0968793498 và 01 điện thoại nokia đen trắng bên trong lắp sim số 0961529839 cùng số tiền 1.110.000 đồng, của Nguyễn Trường S 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold bên trong lắp sim số 0705866789 và 01 điện thoại nokia đen trắng bên trong lắp sim số 0763193333 cùng số tiền 37.550.000 đồng, của Vũ Văn N1 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng bên trong lắp sim số 0868714338 và 01 điện thoại Nokia TA-1034 màu đen bên trong không lắp sim số cùng số tiền 10.660.000 đồng, của Lê Văn H 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh bên trong lắp sim số 0949894078 cùng số tiền 2.200.000 đồng, của Ngô Văn D1 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen bên trong lắp sim số 0981439222 cùng số tiền 7.000.000 đồng, của Đoàn Văn D2 01 điện thoại Oppo màu xanh bên trong lắp sim số 0356193066 cùng số tiền 1.130.000 đồng, của Nguyễn Phú Đ 01 điện thoại Iphone xs max màu vàng bên trong lắp sim số 0868869444 và 01 điện thoại nokia màu xanh bên trong lắp sim số 0927481999 cùng số tiền 595.000 đồng, của Phan Lương T4 01 điện thoại Iphone X màu đen bên trong lắp sim số 0967631111 và 01 điện thoại Nokia đen trắng bên trong lắp sim số 0378026674 cùng số tiền 1.340.000 đồng, của Nguyễn Thị T2 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc bên trong lắp sim số 0976339206 cùng số tiền 1.900.000 đồng, của Nguyễn Xuân T3 01 điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng bên trong lắp sim số 0983833444 cùng số tiền 154.425.000 đồng, của Trần Thị G 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng bên trong lắp sim số 0944958898 cùng số tiền 100.000 đồng, của Hà Văn K 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh bên trong lắp sim số 0968780882 cùng số tiền 28.560.000 đồng, của Trần Văn T 01 điện thoại bên trong lắp sim số 0974568986 cùng số tiền 3.950.000 đồng, của Nguyễn Văn T1 số tiền 12.000.000 đồng, của Đồng Đức G1 01 điện thoại Iphone 12 pro max màu vàng bên trong lắp sim số 0981682568, của Phạm Văn T5 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi bên trong lắp sim số 0394804802, của Nguyễn Văn D 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng bên trong lắp sim số 0979073686 và 01 điện thoại Iphone 6s màu ghi bên trong lắp sim số 0926322999 cùng số tiền 18.390.000 đồng, của Đào Văn P1 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold bên trong lắp sim số 0337500957 cùng số tiền 1.000.000 đồng, của Trần Mạnh H1 01 điện thoại Iphone pro 11 max màu trắng đen bên trong lắp sim số 0979328222 cùng số tiền 3.700.000 đồng, của Hà Thị M 01 điện thoại Iphone 8 plus màu sơn đỏ bên trong lắp sim số 0905304953 cùng số tiền 5.515.000 đồng, của Bùi Huy T6 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng bên trong lắp sim số 0962986968. Thu giữ 04 chiếc xe ô tô gồm: 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 15A-49263, nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng của Nguyễn Xuân T3; xe ô tô

mang biển kiểm soát 15A-188.25, nhãn hiệu Camry màu đen của Nguyễn Văn P; 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 15A-41432, nhãn hiệu Elantra màu sơn đỏ của Nguyễn Văn D; 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 15A-150.92, nhãn hiệu Innova màu bạc của Đồng Đức G1. Công an huyện Vĩnh Bảo đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ. Quá trình làm việc tại Công an huyện Vĩnh Bảo, lợi dụng sơ hở đối tượng Trần Văn T bỏ trốn.

Ngày 30-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định truy nã số 03/QĐ-CQĐT đối với Trần Văn T.

Ngày 22-5-2023, Công an huyện Vĩnh Bảo đã bắt truy nã được Trần Văn T tại Tổ 8, ấp 6B, xã VLA, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định đình nã đối với Trần Văn T.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận như sau: Vào tối ngày 16-5-2021, T cùng Đào Văn P1, Phan Lương T4, Phạm Văn T5 đến nhà Nguyễn Văn P chơi. Tại đây, P bảo T4 lái xe ô tô mang biển kiểm soát 15A-188.25, nhãn hiệu Camry màu đen chở mọi người sang địa bàn huyện Vĩnh Bảo để hát Karaoke. Trên đường đi, P nhận được điện thoại của Nguyễn Văn D rồi nói với mọi người ngồi trên xe: *“D bảo chỗ Cầu Đàng có mấy chân đánh bạc, mấy anh em vào chơi thì chơi”*. Sau đó, cả nhóm đi đến chân cầu Đàng địa phận huyện Vĩnh Bảo thì có người ra đón dẫn vào ngôi nhà ở chân cầu Đàng. Lúc này, Nguyễn Văn D và khoảng 30 người đã có mặt tại đó từ trước. Sau đó, T đi vào trong nhà và thấy D kê gọn bàn ghế còn mọi người trải chiếu xuống nền nhà, đục quân vị, lấy bát đĩa rồi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Trước khi chơi, mọi người có nhờ T xóc cái, nếu ai thắng sẽ bỏ ra cho T 100.000 đồng đến 200.000 đồng để trả công. Mọi người cùng nhau đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ nên T chưa được ai trả tiền công. Khi được đưa về trụ sở Công an huyện Vĩnh Bảo để làm việc, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông coi, Trần Văn T đã bỏ trốn đến xã VLA, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 22-5-2023, T bị Công an huyện Vĩnh Bảo bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản án số: 08/2022/HS-ST, ngày 17-02-2022, của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã xét xử 15 đối tượng gồm: xét xử Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn P, Đào Văn P1 về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xét xử Vũ Văn C1, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D2, Đồng Đức G1, Hà Văn K, Ngô Văn D1, Vũ Thị N, Đỗ Văn T7, Trần Thị G về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 52/QĐ-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a, c khoản

1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt giữ theo quyết định truy nã 22-5-2023. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị: Trả lại Trần Văn T 01 chiếc điện thoại bên trong lắp sim số 0974568986 và số tiền 3.950.000 đồng thu giữ trên người Trần Văn T; trả lại Nguyễn Văn T1 số tiền 12.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn T1; tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc gồm tiền thu tại nóc tủ đứng là 65.650.000 đồng, số tiền thu tại gầm tủ đứng là 104.700.000 đồng, số tiền thu tại gầm tủ kệ tivi là 11.500.000 đồng do đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai nhận là chủ sở hữu số tiền này. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Tối ngày 16-5-2021, tại nhà Bùi Huy T6 ở thôn T, xã TĐ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi xóc cái cho Vũ Văn C1, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D2, Đồng Đức G1, Hà Văn K, Ngô Văn D1, Vũ Thị N, Đỗ Văn T7, Trần Thị G đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 121.615.000 đồng gồm 37.500.000 đồng thu được tại chiếu bạc và 84.115.000 đồng thu giữ trong người của K, C1, C, T3, T2, Đoàn Văn D2, S sử dụng vào việc

đánh bạc. Nên hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 06-02-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo T đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 06-02-2016, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 18-3-2015 đã được xóa án tích, không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn T có tài sản tại địa phương và đang trong độ tuổi lao động có thu nhập. Nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại toàn bộ tài sản thu giữ cho những người không có hành vi đánh bạc là Trần Mạnh H1; Phan Lương T4; Nguyễn Phú Đ; Vũ Văn N1; Nguyễn Ngọc H3; Lê Văn H; Phạm Văn T5. Ngày 17-02-2022, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã xét xử và tuyên xử lý vật chứng là toàn bộ công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc và vật chứng thu trên người đối tượng bị xét xử. Trong quá trình phục hồi điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại Hà Thị M 01 điện thoại Iphone 8 plus màu sơn đỏ bên trong lắp sim số 0905304953 và số tiền 5.515.000 đồng; trả lại Bùi Huy T6 01 điện thoại Iphone

7 màu trắng bên trong lắp sim số 0962986968. Đối với 01 chiếc điện thoại bên trong lắp sim số 0974568986 và số tiền 3.950.000 đồng thu giữ trên người Trần Văn T và số tiền 12.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn T1 là tài sản hợp pháp của Trần Văn T và Nguyễn Văn T1 không liên quan đến hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc Đánh bạc nên cần trả lại cho Trần Văn T và Nguyễn Văn T1; đối với số tiền thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc gồm tiền thu tại nóc tủ đứng là 65.650.000 đồng, số tiền thu tại gầm tủ đứng là 104.700.000 đồng, số tiền thu tại gầm tủ kệ tivi là 11.500.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai nhận là chủ sở hữu số tiền này nên sung ngân sách Nhà nước.

[10] Trong vụ án: Tại Bản án số: 08/2022/HS-ST, ngày 17-02-2022, của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã xét xử 15 đối tượng gồm: xét xử Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn P, Đào Văn P1 về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xét xử Vũ Văn C1, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D2, Đồng Đức G1, Hà Văn K, Ngô Văn D1, Vũ Thị N, Đỗ Văn T7, Trần Thị G về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với các đối tượng bị bắt giữ gồm: Trần Mạnh H1; Phan Lương T4; Nguyễn Phú Đ; Vũ Văn N1; Nguyễn Ngọc H3; Lê Văn H; Phạm Văn T5; do họ trình bày không tham gia đánh bạc, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh họ đã thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định trả tự do và không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Văn T1: T1 khai nhận đến nhà Bùi Huy T6 để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Chỉ có người làm chứng Nguyễn Ngọc H3 khẳng định nhìn thấy T1 tham gia đánh bạc. Ngoài lời khai của H3 không có tài liệu nào khác chứng minh T1 có tham gia đánh bạc. Do đó chưa đảm bảo căn cứ vững chắc để khởi tố bị can đối với T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định trả tự do và không xử lý T1 là đúng quy định của pháp luật. Đối với Hà Thị M: Bản thân Hà Thị M không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc và hành vi phạm tội khác. Không có đối tượng nào khác ngoài Nguyễn Xuân T3 và Trần Thị G khai nhận có nhìn thấy đối tượng Hà Thị M tham gia đánh bạc. Tuy nhiên vị trí ngồi của Hà Thị M trong lời khai của Nguyễn Xuân T3 và Trần Thị G là mâu thuẫn nhau. Do đó chưa đảm bảo căn cứ vững chắc để khởi tố bị can đối với Hà Thị M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định trả tự do và không xử lý Mai là đúng quy định của pháp luật. Đối với Bùi Huy T6: Kết quả điều tra cho thấy Bùi Huy T6 không thu tiền hay được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà của T6. Do đó không có căn cứ xác định Bùi Huy T6 phạm tội Gá bạc, không đảm bảo căn cứ vững chắc xác định Bùi Huy T6 đồng phạm với Nguyễn Văn D về hành vi Tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định trả tự do và không xử lý T6 là đúng quy định của pháp luật. Đối với tin nhắn có nội dung các số đề trong chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu ghi bên trong lắp sim 0926322999 thu giữ của Nguyễn Văn D, qua xác minh thấy: Ngày

14-5-2021 và ngày 16-5-2021, Nguyễn Văn C3, sinh năm 1980 ở thôn VH, xã AV, huyện QP, tỉnh Thái Bình đã nhắn tin nhờ Nguyễn Văn D mua số đề hộ nhưng do D bận việc không để ý tin nhắn nên D không ghi số đề hộ C3. Mặt khác, khi đối chiếu các số đề ghi trong các ngày nêu trên (đề số 24, 98, 32 mỗi con 100.000 đồng và đề số 08, 38 mỗi con 50.000 đồng) với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày thấy không trúng thưởng. Do đó hành vi đánh đề này chỉ là hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Vĩnh Bảo để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần quyền, lợi ích của của Bản án có liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giữ theo lệnh truy nã ngày 22-5-2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 chiếc điện thoại bên trong lắp sim số 0974568986 và số tiền 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi triệu đồng); trả lại anh Nguyễn Văn T1 số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 181.850.000đ (Một trăm tám mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2023, phiếu ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**